

Bản án số: 230/2021/HS-PT

Ngày: 20-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh

Ông Đinh Chí Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trãi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 165/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2021/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự.

- Bị cáo có kháng cáo:

D (M), sinh năm 1977 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm A, phường L, thành phố H, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông T và bà N; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 28 tháng 11 năm 2020, D (M) đến khu vực bờ

sông thuộc khóm A, phường L, thành phố H, tỉnh Đ, là nơi anh Nguyễn Duy P đang nuôi cá bè D đứng trên bờ hỏi xuống bè để câu cá nhưng anh P không đồng ý nên D ngồi trên bờ nói chuyện với bạn về việc anh P không cho xuống bè, lúc này anh P lên bờ gặp D và hai bên cự cãi với nhau, D lấy cây kim loại (cây dũa) cầm trên tay phải tiến về phía anh P với ý định đánh P thì được ông Nguyễn Ngọc H (cha ruột anh P) đi đến can ngăn và đưa tay ra đỡ nên D đánh trúng tay ông H gây thương tích, sự việc được người dân gần đó can ngăn và đưa ông H đến Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự điều trị, đến ngày 03/12/2020 thì ra viện.

Ngày 14/12/2020, ông Nguyễn Ngọc H có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích và yêu cầu xử lý hình sự đối với D về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại Bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 013/TgT, ngày 23/12/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với ông Nguyễn Ngọc H, như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm mặt sau cẳng tay phải.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc H do thương tích gây nên hiện tại là: **01%** (một phần trăm), tại thời điểm giám định. Theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư (khi có từ hai tỷ lệ tổn thương trở lên).

3. Kết luận khác:

- Sẹo vết thương phần mềm trên do vật tày tác động gây nên thương tích.
- Chiều hướng tác động từ trên xuống”.

Về vật chứng vụ án: Đối với cây kim loại (cây dũa) mà bị cáo sử dụng gây thương tích cho bị hại Nguyễn Ngọc H, bị cáo đem về nhà để nhưng khi Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo D đồng ý bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại Nguyễn Ngọc H các khoản với số tiền 22.848.000 đồng (*hai mươi hai triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng*), bị hại Nguyễn Ngọc H cũng đồng ý nhận bồi thường với số tiền trên.

Tại bản án số 21/2021/HS-ST ngày 05/5/2021 của Tòa án nhân dân

thành phố H đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo D 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, bị cáo D có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo bổ sung kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức án 06 (Sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ mà hành vi của bị cáo gây ra. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo và cung cấp tình tiết đã khắc phục hoàn toàn tiền bồi thường thiệt hại trách nhiệm dân sự cho bị hại xong số tiền 22.848.000 đồng và bị cáo có cậu ruột là ông Nguyễn Văn H1 là liệt sỹ, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng (có xác nhận của Công an phường An Lộc nơi bị cáo cư trú) nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa phần Quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo D, xử phạt bị cáo D 18 tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho Ủy ban phường A, thành phố H giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo làm thuê thu, nhập không ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo D không ý kiến chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Giữa bị cáo D và bị hại Nguyễn Ngọc H không có mâu thuẫn từ trước. Khoảng 15 giờ ngày 28/11/2020, bị cáo và anh Nguyễn Duy P (con bị hại Nguyễn Ngọc H) có xảy ra cự cãi về việc anh P không cho bị cáo xuống bè câu cá nên bị cáo có lấy cây kim loại tròn (cây dũa) để đánh anh P nhưng ông Nguyễn Ngọc H đưa tay ra can ngăn thì bị trúng tay ông H gây ra thương tích như trên. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 013/TgT ngày 23/12/2020 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Đồng Tháp đối với ông Nguyễn Ngọc H: Sẹo vết thương phần mềm mặt sau cẳng tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% tại thời điểm giám định.

[3] Xét thấy, bị cáo là người đã trưởng thành, bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ, không ai được quyền xâm phạm. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất giữa bị cáo và con của bị hại mà bị cáo đã dùng cây kim loại là hung khí nguy hiểm tấn công gây thương tích cho bị hại, đánh trúng tay gây thương tích với tỷ lệ giám định là 01%. Hành vi của bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tuy nhiên, sau khi án sơ thẩm tuyên bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ và cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là đã nộp khắc phục hoàn toàn phần trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 22.848.000 đồng và bị cáo có cậu ruột là ông Nguyễn Văn H1 là liệt sỹ, xác nhận của chính quyền địa phương là Công an phường An Lộc về việc trước khi phạm tội, bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật, có nhân thân tốt, không vi phạm pháp luật, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo

phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đã bồi thường hoàn toàn phần trách nhiệm dân sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo cũng có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo là lao động phổ thông, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn ở địa phương (có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường An Lộc), bị cáo làm thuê không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xem xét miễn việc khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án cho bị cáo là phù hợp. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo D.

[5] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo D. Sửa phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo D.

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường L, thành phố H, tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố H, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án. Gia đình bị cáo D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường L, thành phố H, tỉnh Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo được miễn việc khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo D phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 101 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC – Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND TP. H;
- VKS-THADS TP. H;
- CQCSĐT Công an TP. H;
- UBND phường A, TP. H;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Trãi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trung Thành